TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA AN** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41 /2022/HSST
Ngày: 09/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bế Lan Phương
Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Mã Thị Oanh
2.Bà Nông Thị Cẩm Loan

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Biển - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An , tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Lý Hoàng Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2022/HSST ngày 14 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/ 2022/QĐXXST-HS ngày 21/10/2022, Thông báo số 01/TB -TA ngày 28/10/ 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo:

Ngô Thị X (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nữ. Sinh ngày: 05/10/ 1978 tại xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Hộ khẩu thường trú: Xóm C, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 0/12. Nghề nghiệp: Làm rẫy. Con ông: Ngô Văn P, sinh năm 1962; Con bà: Lầu Thị V, sinh năm 1962. Gia đình có 08 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ nhất. Chồng: Hoàng Văn S - Sinh năm 1974 (đã ly hôn). Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/8/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: 1. Ngô Thị D - sinh năm 1995
Địa chỉ: Xóm C, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng;
Có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Văn S – sinh năm 1974

Địa chỉ: Xóm C, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng
Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Triệu Bằng G -Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa

Người phiên dịch: Bà Dương Thị H - Chủ tịch hội nông dân xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Địa chỉ: Xóm C, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ, ngày 15/7/2022, Ngô Thị X đi bộ đến nhà của vợ chồng Hoàng Văn S và Ngô Thị D đề nhờ anh S giúp lắp cửa sổ nhà của mình (S là chồng cũ của X, hai người ly hôn từ ngày 11/3/2021). Đến nơi, X thấy nhà anh S không có người, cửa chính bằng kim loại phía bên trái nhà đã khóa, cửa phụ bằng gỗ giữa nhà được then cài bằng thanh gỗ bên trong nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. X dùng dao quắm mang theo thọc vào khe hở giữa hai cánh cửa cậy then cài thì mở được cửa phụ. X đi vào trong nhà đến vị trí chiếc tủ nhựa ở cạnh bàn uống nước, dùng tay kéo cánh tủ bên phải ra nhưng bị khóa không mở được. Nghĩ vợ chồng anh S, chị D có thể cất giấu chìa khóa ở xung quanh nhà nên đi tìm kiếm thì phát hiện bên trong ống nhựa PVC phi 90 đặt ngang trên hiên nhà cách mặt đất 1,94m có 02 chiếc chìa khóa. X sử dụng chìa khóa vừa lấy được, mở cửa chính bằng kim loại và sử dụng chìa khóa còn lại mở cánh cửa tủ bên phải, thấy bên trong tủ có 01 chiếc túi nilon màu xanh được buộc chặt miệng, bên trên túi được che đậy bằng 01 chiếc váy dân tộc Mông màu xanh. X mở túi nilon ra thì thấy 01 chiếc túi vải màu xanh đen, nghĩ bên trong có tiền nên đã lấy trộm túi vải trên. X buộc lại túi nilon, khóa tủ nhựa, cửa phụ, cửa chính và cất 02 chiếc chìa khóa vào ống nhựa PVC như ban đầu rồi đi về nhà. Mở túi vải ra kiểm tra, X thấy bên trong có nhiều tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000đ buộc thành một cọc riêng và một số tiền mệnh giá nhỏ khác nhưng không kiểm đếm. X mang túi vải và toàn bộ số tiền trộm được cất giấu vào trong khe đá cạnh nhà bếp. Ngày 20/7/2022, sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, X đã giao nộp toàn bộ số tiền cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An. Qua kiểm đếm xác định số tiền X chiếm đoạt của vợ chồng anh Sùng và chị Dung là 39.027.000, đ (ba mươi chín triệu không trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Ngô Thị X đã bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An, Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cáo trạng số: 41/CT-VKSHA ngày 12/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Ngô Thị X thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Bị hại Hoàng Văn S và Ngô Thị D có mặt tại phiên tòa, xác nhận tài sản bị X trộm đã được cơ quan điều tra trả lại đầy đủ số tiền 39.027.000, đ (ba mươi chín triệu không trăm hai mươi bảy nghìn đồng), nay các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Đối với chiếc túi vải màu đen - xanh, có thêu hoa văn thổ cẩm, túi có hai ngắn kéo khóa - túi đã cũ không có giá trị sử dụng nên bị hại không có nhu cầu nhận lại. Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Ngô Thị X;

Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Ngô Thị X phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 - Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo ấn định thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng .

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại đủ số tiền 39.027.000, đ (ba mươi chín triệu không trăm hai mươi bảy nghìn đồng), nên không có yêu cầu bị cáo bồi thường về tài sản vì thế không đặt ra việc xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47- Bộ luật hình sự; Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao - bằng kim loại, chiều dài cả cán dao và lưỡi dao là 38cm, rộng 4,2cm, có phần lưỡi dao uốn cong.

-01 (một) chiếc túi vải màu đen - xanh, có thêu hoa văn thổ cẩm, túi có hai ngắn kéo khóa. Túi đã cũ, không có giá trị sử dụng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Ngô Thị X phát biểu ý kiến tranh luận: Nhất trí với tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự, không áp dụng hình phạt bổ sung mà đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo.

Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc về mức hình phạt đối với bị cáo, bởi: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, Không có trình độ văn hóa (0/12), có hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc diện hộ nghèo, một mình phải nuôi hai đứa con, không có thu nhập, bị cáo sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó

khăn; trình độ hiểu biết pháp luật hạn chế nên mới dẫn đến việc bị cáo vi phạm pháp luật; Bị cáo là người có nhân thân tốt, quá trình sinh sống tại địa phương luôn chấp hành tốt các quy định, chưa có vi phạm gì.

Xét về điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo, căn cứ các quy định của pháp luật, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phát hiện, bị cáo đã hoàn trả đủ số tiền cho người bị hại; Tại phiên tòa, người bị hại cũng đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 – Bộ luật hình sự.

Tại phần tranh luận, người bào chữa đã có quan điểm đối đáp về việc áp dụng hình phạt đối với bị cáo; Tuy nhiên, qua phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa vẫn giữ nguyên quan điểm đã đề nghị và đề nghị hội đồng xét xử cân nhắc xem xét trong quá trình nghị án.

Bị cáo, không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo có ý kiến mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp để bị cáo có điều kiện chăm sóc giáo dục con và có cơ hôi khắc phục sửa chữa lỗi lầm của mình đã gây ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật xét xử: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp nội dung lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 08 giờ, ngày 15/7/2022, Ngô Thị X đến nhà của vợ chồng Hoàng Văn S và Ngô Thị D đề nhờ anh Sùng giúp lắp cửa sổ nhà của. Đến nơi, X thấy nhà anh Sùng không có ai ở nhà, nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo chiếm đoạt của vợ chồng anh S và chị D số tiền là 39.027.000, đ (Ba mươi chín triệu, không trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, đã lén lút thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản (tiền mặt) để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173- Bộ Luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ: Hành vi của bị cáo thực hiện thể hiện sự liều lĩnh, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý bức xúc, tâm lý hoang mang, lo lắng trong việc quản lý, bảo vệ tài sản của người dân. Do đó, cần xử lý nghiêm khắc hành vi của bị cáo theo quy định của pháp luật.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Ngô Thị X là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa người bị hại xin hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, có trình độ văn hóa thấp 0/12, có hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc diện hộ nghèo, một mình phải nuôi hai đứa con nhỏ, không có thu nhập, bị cáo sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Sau khi phạm tội, bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo bản thân do vậy, không cần thiết áp dụng biện pháp cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà vẫn đủ điều kiện răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đảm bảo việc phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự còn quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*" . Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hoàng Văn S, Ngô Thị D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại, nên không đặt ra vấn đề xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 - Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự.

Về việc xử lý số tiền 39.027.000,đ (Ba mươi chín triệu, không trăm hai mươi bảy nghìn đồng) do bị cáo X thực hiện hành vi trộm cắp được của bị hại, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An đã trao trả lại cho bị hại Ngô Thị D. Xác nhận của bị hại đã nhận đủ số tiền trên, HĐXX xét thấy việc trả lại số tiền trên là đúng theo quy định không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên không xem xét.

- 01 (một) con dao - bằng kim loại, chiều dài cả cán dao và lưỡi dao là 38cm, rộng 4,2cm, có phần lưỡi dao uốn cong. Đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) chiếc túi vải màu đen - xanh, có thêu hoa văn thổ cẩm, túi có hai ngắn kéo khóa, là của bị hại dùng để đựng tiền. Tuy nhiên tại phiên tòa bị hại không có nhu cầu nhận lại, đề nghị hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật. Xét thấy, chiếc túi không có giá trị sử dụng, nên cần được tịch thu để tiêu hủy.

Xác nhận số tang vật trên đã được chuyển đến kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng, theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/10/2022.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

[9] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa, về tội danh, hình phạt là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Lời bào chữa của trợ giúp viên pháp lý cơ bản nhất trí với lời luận tội của viện kiểm sát tại phiên tòa, chỉ đề nghị thay đổi về hình phạt đối với bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: bị cáo trộm cắp số tiền 39.027.000, đ (Ba mươi chín triệu, không trăm hai mươi bảy nghìn đồng) là số tiền lớn; Trường hợp xử phạt bị cáo với hình phạt cải tạo không giam giữ thì không đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội; Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận việc đề nghị thay đổi hình phạt đối với bị cáo.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Thị X phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Thị X - 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Ngô Thị X cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng là nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hoàng Văn S và Ngô Thị D không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đặt ra vấn đề xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 - Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: - 01 (một) con dao bằng kim loại, chiều dài cả cán dao và lưỡi dao là 38cm, rộng 4,2cm, có phần lưỡi dao uốn cong.

- 01 (một) chiếc túi vải màu đen – xanh, có thêu hoa văn thổ cẩm, túi có hai ngắn kéo khóa.

Xác nhận số tang vật trên đã được chuyển đến kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng, theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/10/2022.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Ngô Thị X phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát huyện Hòa An;
- Công an huyện Hòa An;
- Thi hành án DS huyện Hòa An;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND xã Đ, huyện Hòa An;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bế Lan Phương

` `

Nơi nhận:

-Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát huyện Hòa An;
- Công an huyện Hòa An;
- Thi hành án DS huyện Hòa An;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bế Lan Phương